

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	220001	Đặng Quốc	An	26/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	2.50	10.10	
2	220002	Lương Trần Gia	An	20/07/2010	Nữ	Kinh	Krông Ana, Đắk Lắk	0	0	8.00	4.20	5.25	17.45	
3	220003	Võ Trường	An	06/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	8.25	19.40	
4	220004	Lê Trường	Ân	30/10/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	4.25	12.85	
5	220005	Đinh Thị Kim	Anh	07/04/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	3.25	12.15	
6	220006	Lâm Nhật Hoàng	Anh	19/06/2010	Nam	Kinh	Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0	0	7.00	3.20	3.25	13.45	
7	220007	Lê Đặng Vũ	Anh	18/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	5.25	19.55	
8	220008	Lê Hoàng	Anh	26/04/2010	Nam	Kinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	0	0	5.25	2.40	4.00	11.65	
9	220009	Nguyễn Bá Ngọc	Anh	10/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	4.25	14.30	
10	220010	Nguyễn Hoàng Phi	Anh	21/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	5.00	15.95	
11	220011	Nguyễn Quốc Lan	Anh	20/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	1	7.75	4.60	5.00	18.35	
12	220012	Nguyễn Thị Hoài	Anh	30/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	1.75	11.25	
13	220013	Phạm Bùi Cẩm	Anh	31/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	6.40	7.50	20.40	
14	220014	Trần Ngọc	Anh	27/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	4.50	14.65	
15	220015	Nguyễn Ngọc	Ánh	12/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	6.25	16.15	
16	220016	Huỳnh Gia	Bảo	14/11/2009	Nam	Kinh	Bình Sơn, Quảng Ngãi	0	0	6.50	3.40	5.75	15.65	
17	220017	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	18/10/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	7.00	17.70	
18	220018	Nguyễn Minh	Bảo	11/03/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	4.75	15.00	
19	220019	Phạm Gia	Bảo	17/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	3.50	11.00	
20	220020	Phạm Huỳnh Gia	Bảo	22/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.00	1.75	6.50	
21	220021	Thái Quốc	Bảo	03/09/2008	Nam	Kinh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	0	0	6.00	2.00	1.25	9.25	
22	220022	Trần Phan Quốc	Bảo	14/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	7.50	22.80	
23	220023	Trương Hồ Đình	Bảo	10/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.25	1.80	3.00	7.05	
24	220024	Trương Hoà	Bình	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	8.00	19.30	
25	220025	Nguyễn Thái	Châu	25/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	4.75	13.15	
26	220026	Võ Huỳnh Bảo	Châu	15/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	5.75	16.00	
27	220027	Ngô Thị Kim	Chi	16/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	1.40	6.75	15.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	220028	Phan Thị Kim	Chi	01/04/2009	Nữ	Raglay	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	4.25	2.40	0.25	7.90	
29	220029	Trần Thị Kim	Chi	26/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	4.75	17.75	
30	220030	Võ Mạnh	Cường	21/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
31	220031	Nguyễn Phạm Linh	Đan	07/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	9.00	26.60	
32	220032	Bùi Tiến	Đạt	16/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	7.50	21.20	
33	220033	Phạm Nguyễn Gia	Đạt	22/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	7.75	21.05	
34	220034	Phạm Quốc	Đạt	01/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	6.25	13.30	
35	220035	Phan Vũ Thành	Đạt	05/10/2010	Nam	Rai	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	2.75	1.40	1.75	6.90	
36	220036	Hoàng Ngọc	Diễm	11/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	3.40	5.00	13.40	
37	220037	Võ Thùy	Đoan	15/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	1.20	6.00	12.70	
38	220038	Lê Quý	Đôn	15/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	1.20	2.50	8.95	
39	220039	Nguyễn Đình	Đông	07/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	7.00	8.25	21.50	
40	220040	Hồ Ngọc	Dung	07/09/2010	Nữ	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	2.60	6.25	15.85	
41	220041	Đặng Thị Thùy	Dương	06/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
42	220042	Lưu Phi	Dương	11/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.25	3.40	8.75	20.40	
43	220043	Huỳnh Hà	Duy	14/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	4.25	11.95	
44	220044	Nguyễn Anh	Duy	17/07/2010	Nam	Kinh	Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0	0	5.25	2.40	5.00	12.65	
45	220045	Phạm Minh	Duy	23/10/2010	Nam	Mường	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	4.50	5.20	5.00	15.70	
46	220046	Trần Lê	Duy	09/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	3.50	11.05	
47	220047	Nguyễn Lê Kỳ	Duyên	09/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	6.50	18.70	
48	220048	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	31/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	8.00	6.60	8.50	23.10	
49	220049	Trần Thị Xuân	Duyên	20/09/2010	Nữ	Nùng	La Gi, Bình Thuận	1	0	8.25	6.00	8.25	23.50	
50	220050	Đỗ Thị Hương	Giang	20/07/2010	Nữ	Kinh	Hậu Lộc, Thanh Hóa	0	0	7.50	5.00	7.00	19.50	
51	220051	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	28/07/2010	Nữ	Kinh	Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	0	5.00	3.20	6.50	14.70	
52	220052	Nguyễn Lê Thành	Giới	04/08/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	2.25	9.65	
53	220053	Đặng Hoàng	Hải	08/03/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	7.50	16.85	
54	220054	Huỳnh Thuận	Hải	14/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	1.75	13.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	220055	Bùi Ngọc	Hân	24/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.00	7.75	18.75	
56	220056	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	23/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	3.00	14.05	
57	220057	Trần Ngọc Bảo	Hân	03/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	6.00	16.20	
58	220058	Nguyễn Trần	Hào	06/05/2010	Nam	Kinh	Phan Rang, Ninh Thuận	0	0	5.25	1.40	3.00	9.65	
59	220059	Võ Gia	Hào	22/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	6.00	13.50	
60	220060	Lê	Hậu	08/03/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.00	3.60	1.75	7.35	
61	220061	Phạm Văn	Hậu	13/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	5.25	16.25	
62	220062	Lê Xuân	Hi	21/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	5.75	16.00	
63	220063	Bùi Văn Duy	Hiếu	01/05/2010	Nam	Mường	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	6.50	5.40	6.75	19.65	
64	220064	Nguyễn Huỳnh Đình	Hiếu	25/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	7.50	17.45	
65	220065	Nguyễn Trung	Hiếu	10/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	6.40	8.50	21.40	
66	220066	Thới Phạm Minh	Hiếu	17/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	7.50	21.60	
67	220067	Trần Trung	Hiếu	23/05/2010	Nam	Kinh	Nghệ An	0	0	4.75	3.60	3.50	11.85	
68	220068	Huỳnh Nhật	Hoàng	11/09/2010	Nam	Kinh	Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	2.00	9.65	
69	220069	Lê Huy	Hoàng	31/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	4.25	15.75	
70	220070	Nguyễn Ngọc Huy	Hoàng	01/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	5.00	15.60	
71	220071	Nguyễn Anh	Hùng	17/10/2010	Nam	Kinh	Thị xã Lagi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	8.25	19.40	
72	220072	Bùi Gia	Hưng	14/01/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	2.00	2.20	3.50	7.70	
73	220073	Nguyễn Lê Thanh	Hưng	11/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	4.00	10.45	
74	220074	Phạm Khánh	Hưng	14/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.60	4.75	16.10	
75	220075	Phạm Khánh	Hưng	03/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	3.50	12.35	
76	220076	Ngô Thị Thu	Hương	04/07/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	5.75	16.20	
77	220077	Nguyễn Phan Mai	Hương	29/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.00	7.75	22.25	
78	220078	Trương Châu Quỳnh	Hương	22/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	9.00	25.25	
79	220079	Huỳnh Thiên	Hữu	17/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	1.75	11.15	
80	220080	Văn	Hữu	15/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	5.50	18.20	
81	220081	Kim Thị	Huy	19/06/2010	Nữ	Khmer	TP. Trà Vinh, Trà Vinh	1	0	V	V	V	V	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	220082	Lê Nguyễn Gia	Huy	22/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.80	8.75	23.55	
83	220083	Nguyễn Gia	Huy	01/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.75	14.90	
84	220084	Nguyễn Gia	Huy	10/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	4.40	4.75	17.40	
85	220085	Nguyễn Ngọc	Huy	08/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	3.25	10.50	
86	220086	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	01/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	7.80	6.25	21.05	
87	220087	Nguyễn Phạm Gia	Huy	12/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	4.00	11.20	
88	220088	Nguyễn Quang	Huy	08/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	7.25	21.40	
89	220089	Phạm Võ Ngọc	Huyền	01/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	7.00	21.85	
90	220090	Lý Thị Minh	Hy	29/01/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	3.75	3.20	1.25	9.20	
91	220091	Văn Thị Kim	Hy	02/06/2010	Nữ	Rai	La Gi, Bình Thuận	1	0	7.00	2.20	6.50	16.70	
92	220092	Nguyễn Duy	Kha	11/09/2010	Nam	Kinh	Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	1.75	2.40	3.50	7.65	
93	220093	Hoàng Vinh	Khang	12/03/2010	Nam	Kinh	Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	7.00	14.80	
94	220094	Nguyễn Tuấn	Khang	12/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	6.75	16.00	
95	220095	Kiều Quốc	Khánh	02/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	5.50	13.25	
96	220096	Nguyễn Ngọc	Khánh	09/02/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	5.75	13.85	
97	220097	Lê Bảo Đăng	Khoa	13/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	4.00	12.80	
98	220098	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	10/09/2010	Nam	Kinh	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	0	0	6.75	7.40	8.25	22.40	
99	220099	Trần Văn	Khoa	20/11/2010	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	4.25	2.80	4.75	11.80	
100	220100	Đoàn Bảo	Khôi	01/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.25	23.75	
101	220101	Đoàn Thanh	Khôi	05/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
102	220102	Huỳnh Minh	Khôi	06/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	5.25	14.90	
103	220103	Nguyễn Minh	Khôi	06/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	5.00	12.50	
104	220104	Nguyễn Vũ Anh	Khôi	13/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	7.00	18.40	
105	220105	Trần Đỗ Đăng	Khôi	13/11/2010	Nam	Kinh	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.60	5.25	18.60	
106	220106	K' Nguyễn Trung	Kiên	02/07/2010	Nam	K' ho	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	4.75	3.00	2.75	11.50	
107	220107	Đặng Tuấn	Kiệt	17/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	4.25	13.00	
108	220108	Ngô Tuấn	Kiệt	12/03/2010	Nam	Kinh	Cẩm Khê, Phú Thọ	0	0	6.25	4.20	7.00	17.45	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	220109	Nguyễn Khả	Kỳ	04/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	4.50	12.60	
110	220110	Nguyễn Thị Tường	Lam	11/09/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	8.25	20.60	
111	220111	Nguyễn Lê Duy	Lâm	01/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	3.25	9.20	
112	220112	Bùi Thị Thanh	Lan	29/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	5.75	15.90	
113	220113	Phan Thị	Lan	08/12/2010	Nữ	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	4.25	3.60	4.50	12.35	
114	220114	Đặng Quốc Hoài	Linh	05/03/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	2.00	10.75	
115	220115	Lê Thị Mỹ	Linh	12/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	5.75	14.70	
116	220116	Lê Vũ Nhật	Linh	17/11/2010	Nữ	Kinh	Hải Lăng, Quảng Trị	0	0	6.00	5.40	6.50	17.90	
117	220117	Nguyễn Dương Tuệ	Linh	12/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.75	2.80	0.75	6.30	
118	220118	Nguyễn Thị Mai	Linh	04/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	5.75	19.60	
119	220119	Nguyễn Trọng	Linh	08/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	3.00	12.05	
120	220120	Phạm Nguyễn Trà	Linh	26/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.00	4.00	14.00	
121	220121	Trần Thị Mai	Linh	02/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	4.00	12.70	
122	220122	Huỳnh Thị Thanh	Lộc	24/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	7.00	20.10	
123	220123	Nguyễn Hữu	Lộc	13/07/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	3.20	6.25	17.45	
124	220124	Phạm Tấn	Lộc	18/05/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	1	0	5.25	2.80	2.00	11.05	
125	220125	Đặng Thị Mỹ	Lợi	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	4.00	15.20	
126	220126	Bùi Đức	Long	26/06/2010	Nam	Mường	Cẩm Thủy, Thanh Hóa	1	0	2.75	2.20	1.00	6.95	
127	220127	Trần Thành	Long	28/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	6.50	14.25	
128	220128	Đặng Minh	Luân	05/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	5.50	16.00	
129	220129	Nguyễn Huy	Luân	09/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	2.00	11.30	
130	220130	Hoàng Ngọc	Mai	06/11/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	5.75	2.00	2.50	10.25	
131	220131	Hoàng Thị	Mai	01/12/2010	Nữ	Nùng	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.50	2.80	2.25	11.55	
132	220132	Lê Văn	Mẫn	25/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	3.20	2.50	9.45	
133	220133	Nguyễn Lâm	Mẫn	28/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	4.75	15.10	
134	220134	Nguyễn Minh	Mẫn	01/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	4.75	15.35	
135	220135	Phan Châu	Mạnh	24/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.75	19.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	220136	Ngô Nhật	Minh	30/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	8.60	8.00	22.85	
137	220137	Nguyễn Tuấn Anh	Minh	15/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	6.25	13.85	
138	220138	Trần Lê Quốc	Minh	01/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	1.75	9.35	
139	220139	Mang Thị Trà	My	31/10/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	6.25	3.20	4.75	15.20	
140	220140	Nguyễn Thị Diễm	My	22/11/2009	Nữ	Kinh	Phú Ninh, Quảng Nam	0	0	6.25	1.60	5.50	13.35	
141	220141	Nguyễn Thị Minh	My	04/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	4.75	15.15	
142	220142	Trần Thị Thảo	My	17/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.75	25.55	
143	220143	Võ Nguyễn Trà	My	08/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.00	4.75	17.00	
144	220144	Nguyễn Phan Thùy	Mỹ	23/07/2009	Nữ	Kinh	Duyên Hải, Trà Vinh	0	0	7.00	3.00	4.75	14.75	
145	220145	Trần Thị	Mỹ	10/04/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	6.25	3.20	5.25	15.70	
146	220146	Nguyễn Đại	Nam	19/11/2010	Nam	Kinh	Thống Nhất, Đồng Nai	0	0	6.75	3.80	4.00	14.55	
147	220147	Hà Thị Kiều	Nga	18/01/2010	Nữ	kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	5.75	15.50	
148	220148	Lê Thị Mỹ	Nga	15/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	8.50	20.20	
149	220149	Trần Thị Ngọc	Nga	16/12/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	5.00	3.00	1.75	10.75	
150	220150	Cao Lê Thuý	Ngân	18/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	3.75	12.40	
151	220151	Hà Thị Kim	Ngân	17/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	7.00	22.40	
152	220152	Nguyễn Khánh	Ngân	07/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.80	4.25	17.80	
153	220153	Nguyễn Ngô Duy	Ngân	18/07/2010	Nữ	Kinh	Ea Kar, Đắk Lắk	0	0	7.00	2.60	3.50	13.10	
154	220154	Nguyễn Thị Thu	Ngân	07/10/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	1.00	1.50	6.00	
155	220155	Trần Mỹ	Ngân	28/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	4.75	13.20	
156	220156	Trần Nguyễn Thanh	Ngân	20/03/2010	Nữ	Kinh	Long Thành, Đồng Nai	0	0	6.50	4.40	4.25	15.15	
157	220157	Trần Ngọc Bảo	Nghi	26/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	5.00	16.10	
158	220158	Huỳnh Phát Đại	Nghĩa	27/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	4.75	14.90	
159	220159	Trần Đại	Nghĩa	11/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	4.00	14.20	
160	220160	Hồ Thị Mỹ	Ngọc	18/08/2009	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.17	5.00	5.25	16.42	
161	220161	Kiều Lê Thảo	Ngọc	20/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	6.20	3.75	16.20	
162	220162	Lê Hoàng	Ngọc	02/01/2010	Nam	Kinh	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	0	0	4.25	5.80	7.25	17.30	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	220163	Phan Thị Tố	Ngọc	31/08/2010	Nữ	Ra-glai	Tánh Linh, Bình Thuận	1	0	3.25	1.80	1.25	7.30	
164	220164	Trần Thiện	Nhân	21/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
165	220165	Phạm Đình	Nhật	09/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.25	6.80	7.25	22.30	
166	220166	Trần Đình	Nhật	22/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.60	6.75	17.60	
167	220167	Trần Viết	Nhật	10/01/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	5.25	16.25	
168	220168	Bùi An	Nhi	24/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.00	22.00	
169	220169	Lê Gia	Nhi	20/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	7.25	16.40	
170	220170	Lê Nguyên Uyên	Nhi	27/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	4.00	12.00	
171	220171	Lê Nhật Trúc	Nhi	29/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	7.00	17.95	
172	220172	Nguyễn Yên	Nhi	04/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình thuận	0	0	6.50	4.40	6.75	17.65	
173	220173	Thông Thị Yến	Nhi	01/01/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
174	220174	Đồng Thị Quỳnh	Như	12/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Nghĩa, Đăk Nông	0	0	6.00	1.60	6.00	13.60	
175	220175	Hoàng Mai	Như	26/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	5.00	14.55	
176	220176	Trần Nguyễn Diễm	Như	20/01/2009	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	2.60	1.25	10.10	
177	220177	Võ Nguyễn Quyền	Như	22/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	6.25	12.75	
178	220178	Trần Thị Hồng	Nhung	29/12/2008	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	2.75	11.00	
179	220179	Nguyễn Thị Kiều	Ny	29/06/2010	Nữ	Rai	La Gi, Bình Thuận	1	0	5.00	3.80	1.75	11.55	
180	220180	Nguyễn Vũ Kiều	Oanh	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	1.80	6.50	15.30	
181	220181	Trần Kiều	Oanh	31/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.75	14.90	
182	220182	Hoàng Mạnh	Phát	08/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	8.50	22.15	
183	220183	Nguyễn Tấn	Phát	01/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	5.75	11.50	
184	220184	Nguyễn Tấn	Phát	27/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	5.25	13.95	
185	220185	Nguyễn Thị Thanh	Phú	11/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	4.00	14.55	
186	220186	Trần Thiên	Phú	14/04/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.00	3.60	6.25	15.85	
187	220187	Phạm Hồng	Phúc	12/12/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	4.00	4.60	6.25	14.85	
188	220188	Võ Đại Minh	Phúc	21/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.80	4.75	13.80	
189	220189	Nguyễn Trần Thiện	Phước	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.80	8.25	21.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	220190	Nguyễn Yến	Phuong	17/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	3.00	8.75	
191	220191	Phạm Văn	Phuong	18/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	4.00	10.50	
192	220192	Hoàng Hà Cát	Phuong	29/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	3.00	13.25	
193	220193	Lê Mạnh	Quân	01/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	1.40	4.50	12.90	
194	220194	Trần Trương Minh	Quân	30/10/2010	Nam	Kinh	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	6.75	17.65	
195	220195	Nguyễn Đức	Quang	29/10/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	5.25	13.95	
196	220196	Lê Anh	Quốc	01/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	5.00	13.75	
197	220197	Nguyễn Trần Ngọc	Quý	06/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	8.25	22.15	
198	220198	Ngô Bảo	Quyên	22/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.70	8.50	21.20	
199	220199	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	08/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.00	23.50	
200	220200	Võ Thị Như	Quỳnh	24/11/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	1.50	8.55	
201	220201	Hà Phước	Sang	26/04/2009	Nam	Kinh	Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	V	V	V	V	
202	220202	Lương Minh	Sang	20/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	4.75	14.25	
203	220203	Hồ Nhất	Sinh	18/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	4.25	12.55	
204	220204	Cao Phi	Sơn	13/08/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	3.25	10.10	
205	220205	Trương Chí	Tài	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	4.50	14.05	
206	220206	Nguyễn Chơn Bảo	Tâm	17/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	4.00	13.30	
207	220207	Trần Minh	Tân	09/03/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	4.25	13.05	
208	220208	Nguyễn Ngọc	Thái	13/05/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	4.25	3.20	5.75	13.20	
209	220209	Trương Mạch	Thái	21/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.75	3.00	3.75	10.50	
210	220210	Đoàn Thị Ngọc	Thắm	15/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	3.50	10.50	
211	220211	Nguyễn Đức	Thắng	02/03/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	4.00	3.50	12.75	
212	220212	Trung Văn	Thắng	08/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	4.75	17.95	
213	220213	Võ Phước Anh	Thắng	30/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	8.25	21.50	
214	220214	Nguyễn Xuân Chí	Thanh	11/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	4.25	13.05	
215	220215	Phùng Ngọc Đào	Thanh	18/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	7.00	19.50	
216	220216	Đoàn Tiến	Thành	23/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0	0	6.75	3.40	2.50	12.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	220217	Nguyễn Công	Thành	11/01/2010	Nam	Rai	La Gi, Bình Thuận	1	0	5.00	1.60	1.75	9.35	
218	220218	Phạm Văn Quốc	Thành	21/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	2.50	12.65	
219	220219	Vũ Đức Trưởng	Thành	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	4.50	13.45	
220	220220	Biện Thị Thanh	Thảo	25/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.75	15.85	
221	220221	Lê Thị Thu	Thảo	29/08/2010	Nữ	Kinh	Tây Sơn, Bình Định	0	0	7.25	3.60	8.75	19.60	
222	220222	Phạm Quang	Thảo	31/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	6.25	17.55	
223	220223	Hoàng Anh	Thiện	11/06/2010	Nam	Kinh	Thành phố Quy Nhơn, Bình Định	0	0	V	V	V	V	
224	220224	Nguyễn Thế	Thiện	10/08/2010	Nam	Kinh	Mộ Đức, Quảng Ngãi	0	0	4.75	6.20	1.75	12.70	
225	220225	Nguyễn Văn	Thiện	09/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	5.50	13.65	
226	220226	Lâm Tấn	Thịnh	10/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	6.25	16.70	
227	220227	Trần Văn	Thịnh	05/07/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	0.75	6.55	
228	220228	Phạm Nguyễn Anh	Thống	21/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	4.50	13.25	
229	220229	Nguyễn Kiều	Thư	04/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	6.20	7.25	19.70	
230	220230	Phạm Thị Minh	Thư	21/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	6.25	21.15	
231	220231	Trần Anh	Thư	22/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	7.50	5.40	4.00	17.90	
232	220232	Trần Anh	Thư	15/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	8.00	23.05	
233	220233	Vũ Hoàng Anh	Thư	29/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	2.25	10.40	
234	220234	Lê Hải	Thuận	16/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	0.50	7.50	
235	220235	Cao Thị Huỳnh	Thương	03/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	3.75	14.50	
236	220236	Nguyễn Phương	Thùy	14/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	3.40	3.75	11.90	
237	220237	Võ Thị Phương	Thùy	03/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	2.75	11.00	
238	220238	Nguyễn Thị Ngọc	Thy	17/03/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	5.50	3.60	3.00	13.10	
239	220239	Phạm Thị Cẩm	Tiên	27/01/2009	Nữ	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.75	3.20	6.50	15.45	
240	220240	Trần Thị Thủy	Tiên	08/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.75	7.80	8.75	23.30	
241	220241	Đặng Thị Mỹ	Tiền	07/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	5.50	15.05	
242	220242	Nguyễn Thị Ngọc	Tín	08/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	4.60	6.00	16.35	
243	220243	Huỳnh Thị	Tình	05/11/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	7.25	2.60	4.00	14.85	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	220244	Đặng Nguyễn Bảo	Toàn	05/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	5.00	13.65	
245	220245	Nguyễn Thanh	Tỏi	13/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
246	220246	Đặng Thị Yến	Trâm	04/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	5.75	14.00	
247	220247	Phạm Nguyễn Nhật	Trâm	19/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	2.75	14.95	
248	220248	Thới Thị Quỳnh	Trâm	30/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	5.75	18.55	
249	220249	Trần Thị Bích	Trâm	09/10/2010	Nữ	Chăm	Thuận Bắc, Ninh Thuận	1	0	7.25	5.00	7.25	20.50	
250	220250	Lê Thị Bích	Trăm	26/02/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	5.00	2.00	2.25	10.25	
251	220251	Lê Bảo	Trân	19/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	3.00	14.20	
252	220252	Nguyễn Cát Đài	Trang	16/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	4.00	11.55	
253	220253	Nguyễn Thị Phương	Trang	20/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	5.25	13.20	
254	220254	Nguyễn Thị Thùy	Trang	30/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	4.50	11.15	
255	220255	Đỗ Minh	Trí	30/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	6.75	18.55	
256	220256	Nguyễn Trần Cao	Trí	12/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	7.60	6.75	20.85	
257	220257	Lê Nguyễn Minh	Trị	22/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	4.75	11.50	
258	220258	Lê Thị Mỹ	Trinh	14/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.40	7.75	19.90	
259	220259	Lê Cao Thanh	Trúc	04/03/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	6.60	8.00	22.60	
260	220260	Tôn Nữ Thanh	Trúc	10/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	8.25	23.70	
261	220261	Trần Thanh	Trúc	04/02/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	3.00	4.25	14.25	
262	220262	Nguyễn Phan Công	Trực	10/10/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	6.00	4.00	6.50	16.50	
263	220263	Lê Quang	Trung	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	7.25	20.20	
264	220264	Nguyễn Công	Trung	12/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	4.50	13.00	
265	220265	Tạ Phạm Thành	Trung	24/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	6.25	3.60	4.25	15.10	
266	220266	Nguyễn Anh	Trường	19/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	3.80	4.50	12.55	
267	220267	Hoàng Cẩm	Tú	03/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	4.25	14.35	
268	220268	Mang Thị Cẩm	Tú	17/10/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	5.25	3.80	3.00	13.05	
269	220269	Phạm Anh	Tú	30/12/2010	Nam	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	6.75	3.20	3.00	12.95	
270	220270	Vòng Anh Tinh	Tú	29/06/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	8.00	8.00	24.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	220271	Lê Văn Anh	Tuấn	05/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
272	220272	Lưu Đức Anh	Tuấn	26/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	5.25	4.20	4.50	14.95	
273	220273	Nguyễn Thiên	Tuấn	10/04/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.00	4.00	4.75	13.75	
274	220274	Phan Anh	Tuấn	03/04/2010	Nam	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	0	0	4.75	4.20	4.00	12.95	
275	220275	Phan Trần Anh	Tuấn	27/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	4.00	11.35	
276	220276	Võ Duy	Tường	17/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	2.25	9.45	
277	220277	Mang Thị Kim	Tuyển	02/09/2010	Nữ	Rai	La Gi, Bình Thuận	1	0	8.00	6.60	5.50	21.10	
278	220278	Nguyễn Lê	Uyên	21/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	3.50	12.75	
279	220279	Lê Khánh	Vi	08/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	2.60	4.00	10.60	
280	220280	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	07/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	2.25	10.45	
281	220281	Hoàng	Việt	30/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	2.60	4.50	10.35	
282	220282	Vũ Quốc	Việt	04/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	4.75	4.00	1.75	10.50	
283	220283	Bùi Minh	Vũ	11/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	7.00	16.50	
284	220284	Hoàng Lâm	Vũ	17/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	6.40	6.75	18.40	
285	220285	Phạm Nhật	Vũ	30/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.00	5.40	8.50	19.90	
286	220286	Lê Thị Tường	Vy	19/04/2010	Nữ	Kinh	Lagi, Bình Thuận	1	0	7.00	3.60	3.75	15.35	
287	220287	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	30/03/2010	Nữ	Kinh	An Minh, Kiên Giang	0	0	6.00	3.60	1.75	11.35	
288	220288	Nguyễn Phan Yến	Vy	15/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	3.75	12.50	
289	220289	Nguyễn Trương Khánh	Vy	28/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	5.00	16.90	
290	220290	Phạm Nguyễn Tường	Vy	26/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	1.20	4.00	9.95	
291	220291	Trần Thị Tường	Vy	28/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	8.25	20.25	
292	220292	Lê Thị	Xuân	02/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	7.50	5.40	4.25	18.15	
293	220293	Võ Triệu	Xuân	10/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.60	6.50	18.10	
294	220294	Nguyễn Ngọc Như	Ý	08/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	5.25	13.95	
295	220295	Phan Thị Bảo	Yến	21/08/2010	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	5.50	3.20	3.25	12.95	

Danh sách này có **295** thí sinh.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Tân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch